

MINH TUYẾT  
SACHHOC.COM

20 ĐỀ KIỂM TRA  
SACHHOC.COM  
TIẾNG VIỆT

LỚP

2

MỚI



TỦ SÁCH LUYỆN THI

**MINH TUYẾT**

**20 ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT  
LỚP 2**

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KÌ I (05 đề)**  
**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**  
**ĐỀ 1**

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....  
Trường.....

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

GV cho HS bốc thăm, đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 9 Tiếng Việt 2 tập 1 và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc (GV Kiểm tra trong tuần 10)

**II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:**

**Mẩu giấy vụn**

Lớp học rộng rãi, sáng sủa và sạch sẽ nhưng không biết ai vứt một mẩu giấy ngay giữa lối ra vào.

Cô giáo bước vào lớp, mỉm cười:

Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá! Thật đáng khen! Nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữa cửa kia không?

- Có ạ! - Cả lớp đồng thanh đáp.

Nào! Các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẩu giấy đang nói gì nhé! - Cô giáo nói tiếp.

Cả lớp im lặng lắng nghe. Được một lúc, tiếng xì xào nổi lên vì các em không nghe thấy mẩu giấy nói gì cả. Một em trai đánh bạo giơ tay xin nói. Cô giáo cười:

- Tốt lắm! Em nghe thấy mẩu giấy nói gì nào?

- Thưa cô, giấy không nói được đâu ạ!

Nhiều tiếng xì xào hưởng ứng: “Thưa cô, đúng đấy ạ! Đúng đấy ạ!”

Bỗng một em gái đứng dậy, tiến tới chỗ mẩu giấy, nhặt lên rồi mang bỏ vào sọt rác. Xong xuôi, em mới nói:

- Em có nghe thấy ạ. Mẩu giấy bảo: “Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác!”

Cả lớp cười rộ lên thích thú. Buổi học hôm ấy vui quá!

Theo QUẾ SƠN

**Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong các câu trả lời dưới đây:**

**Câu 1. Mẩu giấy vụn nằm ở đâu? (1đ)**

- A. Nằm ngay lối ra vào.
- B. Nằm ngay giữa cửa.
- C. Nằm ngay giữa bàn cô giáo.
- D. Nằm ngay dưới chân bàn.

**Câu 2. Cô giáo yêu cầu cả lớp làm gì? (1đ)**

- A. Hãy lắng nghe cô giáo giảng bài.
- B. Hãy lắng nghe xem mẫu giấy đang làm gì?
- C. Hãy lắng nghe xem mẫu giấy nói gì?
- D. Hãy lắng nghe xem mẫu giấy đi lại như thế nào?

**Câu 3. Bạn gái nghe thấy mẫu giấy nói gì? (1đ)**

- A. Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác!
- B. Các bạn ơi! Hãy nhìn và thấy tôi có đẹp không?
- C. Các bạn ơi! Đừng vứt rác lung tung.
- D. Các bạn ơi! Hãy làm những việc tốt đi.

**Câu 4. Em hiểu ý cô giáo nhắc nhở học sinh điều gì? (1đ)**

- A. Phải có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.
- B. Phải giữ trường lớp luôn luôn sạch đẹp.
- C. Phải luôn luôn chú ý giữ vệ sinh trường lớp.
- D. Cả a, b, c đều đúng.

**Câu 5. Câu “Lớp học rộng rãi, sáng sủa và sạch sẽ” được viết theo mẫu: (1đ)**

- A. Ai là gì?
- B. Ai làm gì?
- C. Ai thế nào?

**Câu 6. a. Tìm 1 từ chỉ sự vật có trong bài: (0,5đ).....**

**b. Đặt câu với từ chỉ sự vật em tìm được: (0,5đ).....**  
.....

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**I. Chính tả (4 điểm): (Nghe – viết) Thời gian 15 phút**

**Ngôi trường mới**

Dưới mái trường mới, sao tiếng trống rung động kéo dài! Tiếng cô giáo trang nghiêm mà ấm áp. Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ! Em nhìn ai cũng thấy thân thương. Cả đến chiếc thước kẻ, chiếc bút chì sao cũng đáng yêu đến thế!

**Theo NGÔ QUÂN MIỆN**

**II. Tập làm văn (6 điểm): Thời gian 25 phút**

**Đề bài:** Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3 đến 5 câu) để nói về cô giáo (hoặc thầy giáo) cũ của em.

## ĐỀ 2

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....  
Trường.....

### A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

#### I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)

GV cho HS bốc thăm, đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 9 Tiếng Việt 2 tập 1 và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc (GV Kiểm tra trong tuần 10)

#### II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:



#### Người thầy cũ

Giữa cảnh nhộn nhịp của giờ ra chơi, từ phía cổng trường bỗng xuất hiện một chú bộ đội. Chú là bố của Dũng. Chú tìm đến lớp của con mình để chào thầy giáo cũ.

Vừa tới cửa lớp, thấy thầy giáo bước ra, chú vội bỏ mũ, lễ phép chào thầy. Thầy nhắc kính, chớp mắt ngạc nhiên. Chú liền nói:

- Thưa thầy, em là Khánh, đứa học trò năm nào trèo cửa sổ lớp bị thầy phạt đấy ạ!

Thầy giáo cười vui vẻ:

- À, Khánh! Thầy nhớ ra rồi. Nhưng... hình như hôm ấy thầy có phạt em đâu!

- Vâng, thầy không phạt. Nhưng thầy buồn. Lúc ấy, thầy bảo: "Trước khi làm việc gì, cần phải nghĩ chứ! Thôi, em về đi, thầy không phạt em đâu."

Giờ ra chơi đã hết. Dũng xúc động nhìn theo bố đang đi ra phía cổng trường rồi lại nhìn khung cửa sổ lớp học. Em nghĩ: bố cũng có lần mắc lỗi, thầy không phạt, nhưng bố nhận đó là hình phạt và nhớ mãi.

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu

**Câu 1:** Khi gặp thầy giáo, chú bộ đội đã giới thiệu mình với thầy giáo thế nào? (1 điểm)

A.	<i>Thưa thầy, em là Khánh, đưa học trò thầy thường khen là học sinh ngoan đấy ạ!</i>
B.	<i>Thưa thầy, em là Khánh, đưa học trò năm nào trèo cửa sổ lớp bị thầy phạt đấy ạ!</i>
C.	<i>Thưa thầy, em là Khánh, bố của cháu Dũng ạ!</i>

**Câu 2:** Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? (1 điểm)

A.	<i>Khi mình có lỗi, dù thầy không phạt nhưng mình vẫn phải tự nhận ra lỗi để không mắc lại.</i>
B.	<i>Luôn phải lễ phép, kính trọng đối với thầy cô giáo cũ.</i>
C.	<i>Học sinh phải ghi nhớ lời dạy bảo của thầy cô để tiến bộ và phải luôn biết ơn, kính trọng thầy cô giáo.</i>

**Câu 3:** Điền từ chỉ hoạt động, trạng thái thích hợp vào chỗ chấm: (1 điểm)

Trong lớp, chúng em chăm chú ..... cô giáo giảng bài.

**Câu 4:** Gạch chân dưới **từ chỉ sự vật** trong câu dưới đây: (1 điểm)

Cây đa già nua đứng hiên ngang cạnh góc cổng làng.

**Câu 5:** Trả lời câu hỏi sau theo hai cách: Em có thuộc bài hát “Đi học” không? (1 điểm)

Cách 1: .....

Cách 2: .....

**Câu 6:** Đặt 1 câu kể về thầy cô giáo cũ của em. (1 điểm)

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**I. Chính tả (4 điểm): (Nghe – viết), thời gian 15 phút**

**Người thầy cũ**

Giờ ra chơi đã hết. Dũng xúc động nhìn theo bố đang đi ra phía cổng trường rồi lại nhìn khung cửa sổ lớp học. Em nghĩ: bố cũng có lần mắc lỗi, thầy không phạt, nhưng bố nhận đó là hình phạt và nhớ mãi.

**II. Tập làm văn:**

**Đề bài:** Viết đoạn văn ( 4-5 câu) giới thiệu về trường em:



## ĐỀ 3

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....

Trường.....

### A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

#### I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)

GV cho HS bốc thăm, đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 9 Tiếng Việt 2 tập 1 và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc (GV Kiểm tra trong tuần 10)

#### II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:

##### Trên chiếc bè

*Đế Mèn và Đế Trũi rủ nhau đi ngao du thiên hạ, chúng ghép ba bốn lá bèo sen lại làm một chiếc bè. Bè theo dòng nước trôi băng băng.*

*Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt. Nhìn hai bên bờ sông, cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn mới. Những anh gọng vó đen sạm, gầy và cao luôn bái phục nhìn theo chúng tôi. Những ả cua kênh cũng giương đôi mắt lồi, âu yếm ngó theo. Đàn cá sấu sấu và cá thằn lằn cũng lảng xảng cố bơi theo chiếc bè, hoan nghênh vánh cả mặt nước.*

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả trả lời đúng nhất:

#### Câu 1. Đế Mèn và Đế Trũi đi xa bằng cách gì? (1 điểm)

- a, Ngày đi đêm nghỉ cùng say ngấm dọc đường.
- b, Bơi theo dòng nước.
- c, Ghép ba bốn lá bèo sen lại, làm một chiếc bè.

#### Câu 2. Trên đường đi, đôi bạn nhìn thấy những gì?

- a, Nước, cỏ cây, làng gần, núi xa, các con vật.
- b, Nước, cỏ cây, hòn đá cuội.
- c, Những anh gọng vó và những ả cua kênh giương đôi mắt.

#### Câu 3. Tình cảm của các con vật đối với hai chú đế thế nào?

- a, Chê cười, châm biếm.
- b, Yêu mến, ngưỡng mộ, hoan nghênh.
- c, bái phục, lảng xảng.

#### Câu 4. Câu nào dưới đây cấu tạo theo mẫu câu Ai là gì?

- a, Đế Mèn và Đế Trũi là đôi bạn.
- b, Anh gọng vó đen sạm, gầy và cao.
- c, Những ả cua kênh giương đôi mắt lồi.

#### Câu 5. Trong câu " Những ả cua kênh đang giương đôi mắt lồi " từ chỉ hoạt động là?

- a, giương
- b, lồi
- c, đang

#### Câu 6.

**a, Tìm 1 từ chỉ đặc điểm trong bài**

**b, Đặt câu với từ vừa tìm được**

**B. Bài kiểm tra viết: (10 điểm)**

**I. Chính tả nghe- viết: (5 điểm)** GV đọc bài cho học sinh viết bài.

**II- Chính tả (5 điểm)**

### **Chiếc bút mực**

Trong lớp, chỉ còn có Mai và Lan phải viết bút chì. Một hôm, cô giáo cho Lan được viết bút mực. Lan vui lắm, nhưng em bỗng òa lên khóc. Hóa ra, em quên bút ở nhà. Mai lấy bút của mình cho bạn mượn.

**III. Tập làm văn: (5 điểm)**

Viết một đoạn văn (4-5 câu) nói về người bạn cũ của em.

## **ĐỀ 4**

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....

Trường.....

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

GV cho HS bốc thăm, đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 9 Tiếng Việt 2 tập 1 và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc (GV Kiểm tra trong tuần 10)

**II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:**

### **BÉ MINH QUÂN DỪNG CẢM**

Nhà bé Minh Quân có một chú mèo vàng rất ngoan. Minh Quân yêu nó lắm. Ngày chủ nhật, bố mẹ vắng nhà, Minh Quân và mèo vàng được dịp nô đùa thỏa thích. Mãi đùa nghịch, chẳng may, Minh Quân gạt phải lọ hoa. Lọ hoa rơi xuống đất, vỡ tan tành. Sợ bị bố mẹ la mắng nên khi thấy bố mẹ vừa về đến nhà, Minh Quân đã vội vàng nói:

- Bố ơi! Con mèo nghịch làm vỡ bình hoa rồi.

Thế là con mèo bị phạt. Buổi tối hôm ấy, mèo vàng bị bố xích lại và không được ăn cá.

Tối hôm đó, nằm trên giường êm ấm, nghe tiếng mèo vàng kêu meo meo, Minh Quân không tài nào ngủ được. Bé vùng dậy, chạy đến bên bố và thú nhận tất cả rồi xin bố tha cho mèo. Bố ôm Minh Quân vào lòng và khen:

- Con trai bố trung thực và dũng cảm lắm.

*Minh Hương kể*

**1- Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất:**

**a/ Minh Quân làm vỡ bình hoa, thấy bố mẹ về Minh Quân nói: (1 điểm)**

**A -** Bố ơi, con nghịch làm vỡ bình hoa rồi.



**B-** Bố ơi, con mèo nghịch làm vỡ bình hoa rồi.

**C-** Bố ơi, gió thổi làm bình hoa rơi xuống đất vỡ rồi.

**b/ Khi mèo vàng bị phạt, Minh Quân đã như thế nào? (1 điểm)**

**A-** Không tài nào ngủ được.

**B-** Nhận lỗi với bố và xin tha cho mèo.

**C-** Cả 2 câu trên đều đúng.

**2- Gạch dưới các từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái: (1 điểm)**

*Lọ hoa rơi xuống đất, vỡ tan tành*

**3- Đặt 1 câu theo mẫu “Ai thế nào?” để nói về bạn Minh Quân. (1 điểm)**

.....

**4- Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên? (1 điểm)**

.....

**5- Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân: (1 điểm)**

Bé vùng dậy, chạy đến bên bố và thú nhận tất cả.

**II. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**1- Chính tả: (4 điểm):** Tập chép đoạn viết sau:

### **BÉ MINH QUÂN DŨNG CẢM**

Nhà bé Minh Quân có một chú mèo vàng rất ngoan. Minh Quân yêu nó lắm. Ngày chủ nhật, bố mẹ vắng nhà, Minh Quân và mèo vàng được dịp nô đùa thỏa thích. Mãi đùa nghịch, chẳng may, Minh Quân gạt phải lọ hoa. Lọ hoa rơi xuống đất, vỡ tan tành

**2- Tập làm văn: (6 điểm)**

**Đề bài:** Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) nói về một người thân của em (ông, bà, bố, mẹ)

## **ĐỀ 5**

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....

Trường.....

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

GV cho HS bốc thăm, đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 9 Tiếng Việt 2 tập 1 và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc (GV Kiểm tra trong tuần 10)

**II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:**

### **ĐÊM TRUNG THU**

*“Đêm trung thu, Cá Chép lượn lên mặt hồ như đức vua đi xem cảnh trời mây. Chép bỗng giật mình vì thấy trăng dường như lại đẹp hơn năm trước. Gió thổi nhẹ. Nước*



**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KÌ I (05 đề)**  
**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**  
**ĐỀ 1**

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....  
Trường.....

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

(Cho học sinh bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc đọc thuộc lòng một trong các đoạn văn, đoạn thơ trích từ các bài tập đọc SGK TV2, tập 1, trả lời 1-2 câu hỏi về nội dung của đoạn văn, đoạn thơ đó).

**II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:**

**Hai anh em**

Ở cánh đồng rộng, có hai anh em cày chung một đám ruộng. Ngày mùa đến, họ gặt rồi bó lúa chất thành hai đống bằng nhau, để cả ở ngoài đồng.

Đêm hôm ấy, người em nghĩ: “Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng phần của anh thì thật không công bằng.” Nghĩ vậy, người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.

Cũng đêm ấy, người anh bàn với vợ: “Em ta sống một mình vất vả. Nếu phần lúa của ta cũng bằng phần chú ấy thì thật không công bằng.” Thế rồi anh ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của em.

Sáng hôm sau, hai anh em đều ra đồng. Họ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy hai đống lúa vẫn bằng nhau.

Cho đến một hôm, hai anh em đều ra đồng, rình xem vì sao có sự kì lạ đó. Họ bắt gặp nhau, mỗi người đang ôm trên tay những bó lúa định bỏ thêm cho người kia. Cả hai xúc động, ôm chầm lấy nhau.

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu bài tập:**

**Câu 1: (0,5 điểm) Bài văn trên nói về:**

A. Chia lúa            B. Tình anh em            C. Mùa gặt

**Câu 2: (0,5 điểm) Việc gì xảy ra khi hai anh em cùng ra đồng vào sáng hôm sau?**

A. Hai đống lúa không còn nữa.  
B. Một đống lúa to, một đống lúa bé.  
C. Hai đống lúa vẫn bằng nhau.

**Câu 3: (0,5 điểm) Người em nghĩ như thế nào?**

A. Anh còn vất vả giống mình.  
B. Anh mình vất vả nuôi vợ con.

C. Anh mình còn phải nuôi vợ con.

**Câu 4: (0,5 điểm) Người anh nghĩ như thế nào?**

A. Em ta sống một mình rất tốt.

B. Em ta sống một mình vất vả.

C. Em ta sống một mình sung sướng.

**Câu 5: (0,5 điểm) Dòng nào dưới đây chỉ việc làm của người em?**

A. Ra đồng rình xem.

B. Lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.

C. Gặt lúa rồi bó lúa

**Câu 6: (0,5 điểm) “Họ rất đổi ngạc nhiên.” là câu viết theo mẫu:**

A. Ai làm gì?

B. Ai thế nào?

C. Ai là gì?

**Câu 7: (1 điểm) Em hãy đặt một câu theo kiểu câu: Ai làm gì? để nói về người anh hoặc người em trong câu chuyện.**

.....

**Câu 8: (1 điểm) Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?**

.....

.....

.....

**Câu 9: (1 điểm) Đặt 1 câu hỏi để thể thể hiện sự thán phục về tình cảm của hai anh em dành cho nhau.**

.....

.....

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**I. Chính tả (4 điểm): (Nghe – viết), thời gian 15 phút**

**Hai anh em**

Đêm hôm ấy, người em nghĩ: “Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng phần của anh thì thật không cân bằng.” Nghĩ vậy, người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.

**II. Tập làm văn (6 điểm): Thời gian 25 phút**

Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 5 câu) kể về một người mà em yêu quý nhất.

## ĐỀ 2

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....  
Trường.....

### A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

#### I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)

(Cho học sinh bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc đọc thuộc lòng một trong các đoạn văn, đoạn thơ trích từ các bài tập đọc SGK TV2, tập 1, trả lời 1-2 câu hỏi về nội dung của đoạn văn, đoạn thơ đó).

#### II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:

Đọc bài: *Đàn gà mới nở* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 135) và khoanh vào đáp án đúng hoặc thực hiện yêu cầu bài tập:

#### Câu 1: (1 điểm) Đàn gà con những hình ảnh nào đẹp?

- Lông vàng mát dịu.
- Mắt đen sáng ngời.
- Chúng như những hòn tơ nhỏ đang lăn tròn trên sân, trên cỏ.
- Tất cả các ý trên.

#### Câu 2: (1 điểm) Gà mẹ bảo vệ con bằng cách nào?

- Đưa con về tổ.
- Dang đôi cánh cho con nấp vào trong.
- Đánh nhau với bọn diều, quạ.
- Ngẩng đầu trông rồi cùng đàn con tìm chỗ trốn.

#### Câu 3: (1 điểm) Những từ nào chỉ các con vật trong bài thơ?

- Gà, cú.
- Gà, diều, quạ, bướm.
- Gà con, gà mẹ, vịt xiêm.
- Tất cả các ý trên.

#### Câu 4: (1 điểm) Trong các từ sau, những từ nào chỉ hoạt động của đàn gà?

- Đi, chạy.
- Bay, đập dòn.
- Lăn tròn, dang.
- Tất cả các ý trên.

#### Câu 5: (1 điểm) Gạch chân các từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Lông vàng mát dịu

Mắt đen sáng ngời.

#### Câu 6: (1 điểm) Đặt 1 câu kể về một loài chim em thích

.....  
.....

**B. Kiểm tra viết: (10 điểm)**

**I. Chính tả (Nghe – viết): (4 điểm)**

Bài viết: Trâu ơi

Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đấy ai mà quản công

Bao giờ cây lúa còn bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

(Ca dao)

**II. Tập làm văn: (6 điểm)**

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu kể về một con vật nuôi trong nhà mà em biết.

**ĐỀ 3**

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....

Trường.....

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

(Cho học sinh bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc đọc thuộc lòng một trong các đoạn văn, đoạn thơ trích từ các bài tập đọc SGK TV2, tập 1, trả lời 1-2 câu hỏi về nội dung của đoạn văn, đoạn thơ đó).

**II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:**

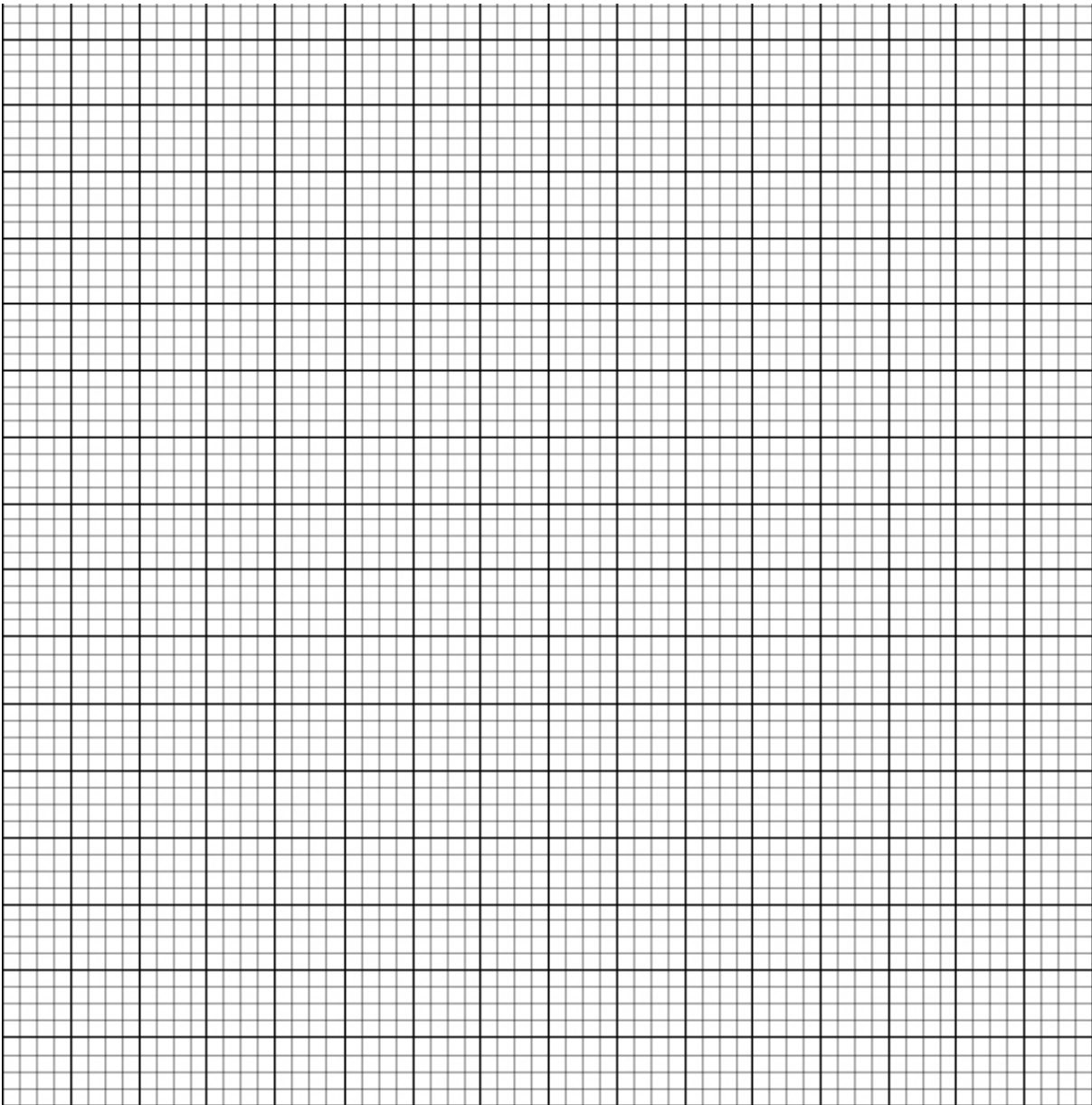
**MÓN QUÀ QUÝ**

Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô









## ĐỀ 4

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....  
Trường.....

## A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

### I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)

(Cho học sinh bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc đọc thuộc lòng một trong các đoạn văn, đoạn thơ trích từ các bài tập đọc SGK TV2, tập 1, trả lời 1-2 câu hỏi về nội dung của đoạn văn, đoạn thơ đó).

### II. Đọc hiểu: (6 điểm). Cho văn bản sau:

#### Quà của bố

Bố đi câu về, không một lần nào là chúng tôi không có quà.

Mở thùng câu ra là cả một thế giới dưới nước: cà cuống, niềng niềng đực, niềng niềng cái bò nhộn nhạo. Hoa sen đỏ, nhị sen vàng tỏa hương thơm lừng. Những con cá sộp, cá chuối quẫy toé nước, mắt thao láo...

Bố đi cắt tóc về, cũng không lần nào chúng tôi không có quà.

Mở hòm dụng cụ ra là cả một thế giới mặt đất: con xập xành, con muỗm to xù, mớic thếch, ngó ngoáy. Hấp dẫn nhất là những con đế lạo xạo trong các vỏ bao diêm: toàn đế đực, cánh xoăn, gáy vang nhà và chọi nhau phải biết.

Quà của bố làm anh em tôi giàu quá!

Theo **DUY KHÁN**

#### Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

**Câu 1.(1đ)** Quà của bố đi câu về có những gì ?

- A. cà cuống, niềng niềng, hoa sen đỏ, nhị sen vàng.
- B. cá sộp, cá chuối.
- C. Cả hai ý trên.

**Câu 2. (1đ)** Quà của bố đi cắt tóc về có những gì ?

- A. con xập xành, con muỗm, những con đế đực cánh xoăn.
- B. cà cuống, niềng niềng, hoa sen đỏ, nhị sen vàng, cá sộp, cá chuối.
- C. cà cuống, niềng niềng, con xập xành, cá sộp, cá chuối.

**Câu 3. (1đ)** Vì sao quà của bố giản dị, đơn sơ mà các con lại cảm thấy “giàu quá”?

- A. Vì bố mang về những con vật mà trẻ em rất thích.
- B. Vì đó là những món quà chứa đựng tình cảm yêu thương của bố.
- C. Cả hai ý trên.

**Câu 4. (1đ)** Câu “*Những con cá sộp, cá chuối quẫy toé nước*” được cấu tạo theo mẫu câu nào?

- A. Ai là gì?
- B. Ai làm gì?
- C. Ai thế nào?

**Câu 5. (1đ)** Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

*Hoa sen đỏ, nhị sen vàng tỏa hương thơm lừng.*

**Câu 6. (1đ)** Dùng dấu chấm ngắt đoạn văn sau thành 4 câu rồi viết lại cho đúng chính tả:

*Bến cảng lúc nào cũng đông vui tàu mẹ, tàu con đàu đầy mặt nước xe anh, xe em tíu tít nhận hàng về và chở hàng ra tất cả đều bận rộn.*

.....  
.....  
.....  
.....

## **B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

### **I. Chính tả (4 điểm) ( Thời gian : 15 phút)**

#### **Quả của bố**

Mở thúng câu ra là cả một thế giới dưới nước: cà cuống, niềng niềng đục, niềng niềng cái bò nhọn nhọn. Hoa sen đỏ, nhị sen vàng tỏa hương thơm lừng. Những con cá sộp, cá chuối quẫy toé nước, mắt thao láo...

### **II. Tập làm văn (6 điểm) ( Thời gian : 20 phút)**

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (3 đến 5 câu) về gia đình em.

## **ĐỀ 5**

Họ và tên: ..... Lớp: 2.....

Trường.....

## **A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

### **I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

(Cho học sinh bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc đọc thuộc lòng một trong các đoạn văn, đoạn thơ trích từ các bài tập đọc SGK TV2, tập 1, trả lời 1-2 câu hỏi về nội dung của đoạn văn, đoạn thơ đó).

### **II. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm). Cho văn bản sau:**

#### **BÉ HOA**

Bây giờ, Hoa đã là chị rồi. Mẹ có thêm em Nụ. Em Nụ môi đỏ hồng, trông yêu lắm. Em đã lớn lên nhiều. Em ngủ ít hơn trước. Có lúc, mắt em mở to, tròn và đen láy. Em cứ nhìn Hoa mãi. Hoa yêu em và rất thích đưa võng ru em ngủ.

Đêm nay, Hoa hát hết các bài hát mà mẹ vẫn chưa về. Từ ngày bố đi công tác xa, mẹ bận việc nhiều hơn. Em Nụ đã ngủ. Hoa lấy giấy bút, viết thư cho bố. Vặn to đèn, em ngồi trên ghế, nắn nót viết từng chữ.

Bố ạ !

Em Nụ ở nhà ngoan lắm. Em ngủ cũng ngoan nữa. Con hết cả bài hát ru em rồi. Bao giờ bố về, bố dạy thêm bài khác cho con. Dạy bài dài dài ấy bố nhé!

**Theo Việt Tâm**

**II/ Bài tập. (6 điểm) Khoanh vào trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.(1 điểm)** Gia đình Hoa có mấy người ?

- A. Ba người.                      B. Bốn người.                      C. Năm người.

**Câu 2. (1 điểm)** Em Nụ đáng yêu như thế nào ?

- A. Da trắng, mũi mím rất đáng yêu.  
B. Em đã lớn lên nhiều, ngủ ít hơn trước.  
C. Môi đỏ hồng, mắt mở to, tròn và đen láy.

**Câu 3. (1 điểm)** Hoa đã làm gì để giúp mẹ ?

- A. Hoa viết thư cho bố.  
B. Hoa ru em ngủ, trông em giúp mẹ.  
C. Cả hai ý trên

**Câu 4. (1 điểm)** Bộ phận in đậm trong câu : “ Em Nụ **môi đỏ hồng** ” trả lời câu hỏi nào?

- A. Là gì ?  
B. Làm gì ?  
C. Thế nào ?

**Câu 5. (1 điểm)** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây :

a.Hoa ru em ngủ, **trông em giúp mẹ.**

.....

b. **Cả lớp** chăm chú nghe cô giáo giảng bài .

.....

**Câu 6. (1 điểm)** Ngắt đoạn trích sau thành 5 câu và viết hoa chữ đầu câu.

Dưới mái trường mới, sao tiếng trống rung động kéo dài tiếng cô giáo trang nghiêm mà âm áp tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ em nhìn ai cũng thấy thân thương cả đến chiếc thước kẻ chiếc bút chì sao cũng đáng yêu đến thế!

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**B. Kiểm tra viết**

**I/ Chính tả (4 điểm)**

**NGÔI TRƯỜNG MỚI**

Em bước vào lớp, vừa ngỡ vừa thấy quen thân. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa. Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

Theo Ngô Quân Miện.

## II/ Tập làm văn (6 điểm)

**Đề bài:** Em hãy viết một đoạn văn ngắn ( từ 4 đến 5 câu) nói về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc anh, chị em họ) của em.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên học sinh: .....

Lớp 2....

## BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2019-2020

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	.....
	.....

### I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

### II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm): Đọc thầm bài sau

#### Chim chiền chiện

Chiền chiện có nhiều nơi còn gọi là sơn ca. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đậm đốm nhạt. Từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng, điệu kì, giọng ríu ran đồ hồi, âm điệu hài hòa, quyến rũ. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp, dáng thập như một kị sĩ.

Chiền chiện có mặt ở khắp nơi, nhất là những vùng trời đất bao la.

Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiêu ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vút bay lên như viên đá ném vút lên trời. Theo cùng tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng điệu kì, giọng ríu ran đồ hồi, âm điệu hài hòa quyến rũ. Tiếng chim là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời. Rồi, tiếng chim lại là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

(Theo Ngô Văn Phú)






**Câu 9 (M4 - 1 điểm):** Hãy đặt một câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về *chim chiền chiện*.


**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC** .....

## ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**  
(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)

**I/ Chính tả (4 điểm)**

GV đọc cho HS nghe viết một đoạn văn sau trong khoảng thời gian 15 phút.

**Chim chiền chiện**

Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời. Theo cùng tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng điệu kì, giọng ríu ran đổ hỏi, âm điệu hài hòa quyến rũ. **II/ Tập làm văn (6 điểm)**

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn tả về một con vật nuôi trong nhà thuộc loài chim (gà, vịt, ngan, ngỗng,...) mà em thích.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên học sinh: .....

Lớp 2....

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2019-2020

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	..... .....

**I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)**

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

**II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm): Đọc thầm bài sau**

**Câu chuyện về quả cam**

Gia đình nọ có hai người con. Một hôm người cha làm vườn thấy một quả cam chín. Ông hái đem về cho cậu con trai nhỏ.

- Con ăn đi cho chóng lớn ! Cậu bé cầm quả cam thích thú : “Chắc ngon và ngọt lắm đây” . Bỗng cậu bé nhớ đến chị : “Chị ấy đang làm cỏ, chắc rất mệt”.

Cậu đem quả cam tặng chị. Người chị cảm ơn em và nghĩ : “Mẹ đang cuốc đất, chắc là khát nước lắm”. Rồi cô mang tặng mẹ. Người mẹ sung sướng nói :

- Con gái tôi ngoan quá !

Nhưng người mẹ cũng không ăn mà để phần người chồng làm lụng vất vả. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bỏ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn.

( Theo Lê Sơn )

**Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu.**

**Câu 1(M1- 0,5 điểm): Gia đình nọ gồm có mấy người ?**

- A. 2 người
- B. 3 người
- C. 4 người
- D. 5 người

**Câu 2(M1- 0,5 điểm): Quả cam chín do người cha hái đã lần lượt đến với ai ?**

- A. Cậu con trai, người mẹ, người chị, người cha.
- B. Cậu con trai, người chị, người mẹ, người cha.
- C. Cậu con trai, người mẹ, người cha, người chị.

**Câu 3(M1-0,5 điểm): Khi được bố cho cam chín, cậu con trai nghĩ đến ai ?**

- A. Chị đang làm cỏ, chắc rất mệt.
- B. Bố làm lụng vất vả, cần uống nước.
- C. Mẹ đang cuốc đất, rất khát nước.

**Câu 4(M2 – 0,5 điểm): Vì sao tất cả mọi người trong câu chuyện khi được cho cam đều đem cho người khác?**

- A. Vì cam chua, rất khó ăn.
- B. Vì không thích ăn cam.
- C. Vì họ rất yêu thương người thân, muốn dành những điều tốt đẹp nhất cho họ.

**Câu 5(M3-1 điểm): Câu chuyện khuyên em điều gì?**


**Câu 6(M2 - 0,5 điểm): Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau:**

Sau đó, ông bỏ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn.


**Câu 7(M2 – 1 điểm): Tìm từ chỉ đặc điểm của:**

- Loài cò: .....
- Loài công:.....

**Câu 8(M2- 0,5 điểm): Tìm 2 từ chỉ hoạt động của con hổ :**


**Câu 9(M4 – 1 điểm): Hãy đóng vai cậu bé, nói với bố vài câu khi cả nhà quây quần ăn cam do bố bố.**


**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

## ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**  
**(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)**

### I/ Chính tả (4 điểm)

GV đọc cho HS nghe viết một đoạn văn sau trong khoảng thời gian 15 phút.

#### **Câu chuyện về quả cam**

Nhưng người mẹ cũng không ăn mà để phần người chồng làm lưng vất vả. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bỏ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn.

### II/ Tập làm văn (6 điểm)

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn tả một loài chim mà em thích nhất.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên học sinh: .....  
Lớp 2....

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

## **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2019-2020

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	.....
	.....

### I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

**II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm):** Đọc thầm bài sau

**Mùa xuân bên bờ sông Lương**




**Câu 8(M3- 1 điểm): Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp:**

*Mùa xuân cây cối đâm chồi nảy lộc.*


**Câu 9(M4 – 1 điểm): Hãy viết một câu theo mẫu Ai thế nào? để tả bờ sông Lương.**


**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

## ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**  
**(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)**

**I/ Chính tả (4 điểm)**

GV đọc cho HS nghe viết một đoạn văn sau trong khoảng thời gian 15 phút.

**Mùa xuân bên bờ sông Lương**

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trái màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi, đen xám.

**II/ Tập làm văn (6 điểm)**

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn tả mùa hè.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên học sinh: .....

Lớp 2....

## BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2019-2020

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	.....
	.....

### I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

### II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm): Đọc thầm bài sau

## Chiếc rế đa tròn

1. Buổi sớm hôm ấy, như thường lệ, sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo trong vườn. Đến gần cây đa, Bác chợt thấy một chiếc rế đa nhỏ và dài ngoằn ngoèo nằm trên mặt đất. Chắc là trận gió đêm qua đã làm nó rơi xuống. Bác tần ngần một lát, rồi bảo chú cần vụ đứng gần đây :

- Chú cuốn rế này lại rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé!

2. Theo lời Bác, chú cần vụ xới đất, vùi chiếc rế xuống. Nhưng Bác lại bảo:

- Chú nên làm thế này!

Nói rồi, Bác cuộn chiếc rế thành một vòng tròn và bảo chú cần vụ buộc nó tựa vào hai cái cọc, sau đó mới vùi hai đầu rế xuống đất.

Chú cần vụ thắc mắc :

- Thưa Bác, làm thế để làm gì ạ?

Bác khẽ cười :

- Rồi chú sẽ biết.

3. Nhiều năm sau, chiếc rế đa bén đất và thành cây đa con có vòng lá tròn. Thiếu nhi vào thăm vườn Bác, em nào cũng thích chơi trò chui qua chui lại vòng lá ấy. Lúc đó, mọi người mới hiểu vì sao Bác cho trồng chiếc rế đa thành hình tròn như thế.

**Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu.**

**Câu 1(M1- 0,5 điểm): Thấy chiếc rế đa nằm trên mặt đất, Bác bảo chú cần vụ làm gì?**

a) Bác bảo chú cần vụ đưa vào bếp làm củi.

b) Bác bảo chú cần vụ cho nó vào góc vườn.

c) Các bảo chú cần vụ cuốn chiếc rế lại rồi trồng cho nó mọc tiếp .

**Câu 2(M1- 0,5 điểm): Chiếc rế đa ấy trở thành một cây đa có hình dáng như thế nào?**

a) Cây đa có hình thẳng đứng .

b) Cây đa có hình vòng lá tròn.



c) Cây đa rất cao lớn, xum xuê.

**Câu 3**(M1-0,5 điểm): **Các bạn thiếu nhi thích chơi trò gì bên cây đa khi vào thăm vườn Bác ?**

- a) Thích chơi trò chui qua chui lại dưới vòm lá.
- b) Thích chơi trốn tìm bên cây đa.
- c) Thích ngồi dưới gốc đa hóng mát .

**Câu 4**(M2 - 0,5 điểm): **Các cặp từ sau đây, cặp từ nào không phải là cặp từ trái nghĩa?**

- a) nghèo – giàu – thắng – bại
- b) tròn - méo
- c) buồn bã – chán nản

**Câu 5**(M2-0,5điểm): **Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ chấm:**

**Bác Hồ sống rất .....**

**Câu 6**(M2 -0,5điểm): **Bộ phận trả lời câu hỏi “Để làm gì?” trong câu**

**Bác Hồ tập thể dục để rèn luyện và nâng cao sức khỏe. là:**

- a) Bác Hồ
- b) tập thể dục
- c) để rèn luyện và nâng cao sức khỏe

**Câu 7** (M3 -1 điểm): **Nội dung của câu chuyện “Chiếc rễ đa tròn” là gì?**


**Câu 8** (M3 -1 điểm): **Qua các câu chuyện, bài học về Bác Hồ, em hãy viết câu:**

**a) Nói về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi :**


**b) Nói về tình cảm của Bác Hồ với mọi vật xung quanh:**


**Câu 9** (M4 -1 điểm): **Điền dấu chấm, dấu phẩy thích hợp vào ô trống trong đoạn văn sau:**

Một hôm □ Bác Hồ đến thăm một ngôi chùa. Lệ thường □ ai vào chùa cũng phải bỏ dép. Nhưng vị sư cả mời Bác cứ đi cả dép vào. Bác không đồng ý □ Đến thềm chùa □ Bác cởi dép để ngoài như mọi người, xong mới bước vào.

**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

## ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**  
**(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)**

### **I/ Chính tả (4 điểm)**

GV đọc cho HS nghe viết một đoạn văn sau trong khoảng thời gian 15 phút.

#### **Chiếc rế đa tròn**

Nhiều năm sau, chiếc rế đã bén đất và thành cây đa con có vòng lá tròn. Thiều nhi vào thăm vườn Bác, em nào cũng thích chơi trò chui qua chui lại vòng lá ấy. Lúc đó mọi người mới hiểu vì sao Bác cho trồng chiếc rế đa thành hình tròn như thế.

### **II/ Tập làm văn (6 điểm)**

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn tả một bãi biển em thích.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên học sinh: .....

Lớp 2....

## **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2019-2020

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

<i>Điểm</i>	<i>Nhận xét của giáo viên</i>
	.....
	.....

### **I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)**

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

**II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm):** Đọc thầm bài sau

**Một người ham đọc sách**




**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC** .....

## **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II**

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**  
(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)

### **I/ Chính tả (4 điểm)**

GV đọc cho HS nghe viết một đoạn văn sau trong khoảng thời gian 15 phút.

#### **Một người ham đọc sách**

Người chủ quán liền hỏi:

- Kể ra người vào ồn ào như vậy mà ông cũng đọc được hết cuốn sách à?

Đan-tê ngơ ngác đáp:

- Có người ra vào ồn ào ư? Tôi chỉ thấy người trong sách đi lại nói chuyện với nhau thôi!

### **II/ Tập làm văn (6 điểm)**

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân.

Họ và tên học sinh: .....  
Lớp 2....

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**

Năm học: 2019-2020

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	..... .....

**I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)**

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

**II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm): Đọc thầm bài sau**

**Cô gái đẹp và hạt gạo**

Ngày xưa, ở một làng Ê-đê có cô Hơ-bia xinh đẹp nhưng rất lười biếng. Cô lại không biết yêu quý cơm gạo. Một hôm, Hơ-bia ăn cơm để cơm đổ vãi lung tung. Thấy vậy, cơm hỏi :

- Cô đẹp là nhờ cơm gạo, sao cô khinh rẻ chúng tôi thế?

Hơ-bia giận dữ quát :

- Tôi đẹp là nhờ công mẹ công cha chớ đâu thềm nhờ đến các người.

Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, chúng rủ nhau bỏ cả vào rừng. Hôm sau, biết thóc gạo giận mình bỏ đi, Hơ-bia ân hận lắm. Không có cái ăn, Hơ-bia phải đi đào củ, trồng bắp từ mùa này sang mùa khác, da đen sạm.

Thấy Hơ-bia đã nhận ra lỗi của mình và biết chăm làm, thóc gạo lại rủ nhau kéo về. Từ đó, Hơ-bia càng biết quý thóc gạo, càng chăm làm và xinh đẹp hơn xưa.

*Theo Truyện cổ Ê-đê*

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời **đúng nhất** hoặc làm theo yêu cầu.

**Câu 1(M1- 0,5 điểm): Hơ- bia là một cô gái như thế nào?**

A. Xinh đẹp

C. Xinh đẹp nhưng rất lười biếng

B. Lười biếng

D. Da đen sạm

**Câu 2(M1- 0,5 điểm): Thóc gạo bỏ Hơ- bia đi lúc nào?**

A. Sáng sớm

C. Chiều tối

B. Trưa

D. Đêm khuya

**Câu 3**(M1-0,5 điểm): *Vì sao thóc gạo bỏ Hơ-bia để đi vào rừng?*

- A. Vì thóc gạo thích đi chơi.
- B. Vì Hơ-bia khinh rẻ thóc gạo.
- C. Vì Hơ-bia đuổi thóc gạo đi
- D. Vì Hơ-bia không chơi với thóc gạo.

**Câu 4**(M2 – 0,5 điểm): *Vì sao thóc gạo lại rủ nhau về với Hơ-bia?*

- A. Vì Hơ-bia đã biết nhận lỗi và chăm làm.
- B. Vì Hơ-bia không có gì để ăn.
- C. Vì thóc gạo nhớ Hơ-bia.
- D. Vì Hơ-bia nhớ thóc gạo.

**Câu 5**(M3-1 điểm): *Em rút ra bài học gì cho mình từ câu chuyện trên?*


**Câu 6**(M2 -1điểm): *Các từ chỉ đặc điểm trong câu “Ngày xưa, ở một làng Ê-đê có cô Hơ-bia xinh đẹp nhưng rất lười biếng.” là:*

- A. xinh đẹp,
- B. lười biếng
- C. xinh đẹp, lười biếng
- D. Hơ- bia

- Từ chỉ đặc điểm trong câu trên là:.....

**Câu 7**(M2 – 0,5 điểm): *Câu: “Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm.”* được viết theo mẫu câu nào dưới đây?

- A. Ai là gì?
- B. Ai thế nào ?
- C. Ai làm gì?

**Câu 8**(M2- 0,5 điểm): *Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong câu:*

Đêm khuya, chúng rủ nhau bỏ cả vào rừng.


**Câu 9**(M4 – 1 điểm): *Đặt 1 câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu? để giới thiệu về nhân vật Hơ-bia trong câu chuyện trên và gạch chân dưới bộ phận đó.*


**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

## ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**  
**(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)**

### I/ Chính tả (4 điểm)

GV đọc cho HS nghe viết một đoạn văn sau trong khoảng thời gian 15 phút.

#### Cây nhút nhát

Nhưng cây cỏ xung quanh vẫn xôn xao. Thì ra vừa mới có một con chim xanh biếc, toàn thân óng ánh, không biết từ đâu bay tới. Nó đậu một lát trên cây thanh mai rồi bay đi. Cây cỏ xuýt xoa: “Chưa có con chim nào đẹp đến thế!”

### II/ Tập làm văn (6 điểm)

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn tả một loài cây mà em thích nhất.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

Họ và tên học sinh: .....  
Lớp 2.....

## BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2019 - 2020

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	.....
	.....

### I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

### II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm)

Đọc thầm bài sau

**CHÚ TRỐNG CHOAI**

- Kéc ! Kè ! Ke ! e...e !

Các bạn có nghe thấy tiếng gì đó không? Chính là tiếng hát của Trống Choai đấy. Chú ta đang ngất ngưỡng trên đồng củi ở góc sân kia kìa. Bây giờ, đuôi chú đã có dáng cong cong chứ không thẳng đuồn đuột như hồi còn nhỏ nữa. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Đôi cánh chưa được cứng cáp, nhưng cũng đủ sức giúp chú phóc một cái nhảy tót lên đồng củi gọn gàng hơn trước nhiều. Mỗi lần chú ta nhảy phóc lên đứng ở cành chanh, dù mới chỉ ở cành thấp thôi, lũ gà Chiếp em út lại kháo nhỏ với nhau : “Tuyệt ! Tuyệt ! Tuyệt !”, tỏ vẻ thán phục lắm.

Theo Hải Hồ

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời **đúng nhất** hoặc làm theo yêu cầu.

**Câu 1(M1- 0,5 điểm): Trong bài văn trên, tác giả nói đến con vật nào?**

- A. Gà Chiếp                      B. Trống Choai, gà Chiếp                      C. Trống Choai

**Câu 2(M1- 0,5 điểm): Cái đuôi của chú Trống Choai bây giờ có hình dáng như thế nào?**

- A. Cong cong                      B. Thẳng đuồn đuột                      C. Nhỏ, gọn

**Câu 3(M1 - 0,5 điểm): Chú gà Trống Choai đứng ở đâu để cất tiếng gáy?**

- A. Trống Choai đứng ở góc sân.  
B. Trống Choai đứng ngất ngưỡng trên đồng củi ở góc sân.  
C. Trống Choai đứng ngất ngưỡng trên cành chanh.

**Câu 4(M2 – 0,5 điểm): Những từ ngữ: *phóc một cái, nhảy tót lên, phóc lên* nói lên điều gì về Trống Choai?**

- A. Trống Choai có thân hình to lớn.  
B. Trống Choai khỏe mạnh, nhanh nhẹn.  
C. Trống Choai lớn nhanh như thổi.

**Câu 5(M3 - 1 điểm): Vì sao lũ gà Chiếp em út lại tỏ vẻ thán phục Trống Choai?**

- A. Trống Choai có thân hình to lớn và khoác bộ lông đẹp sặc sỡ.  
B. Trống Choai biết nhường nhịn lũ gà Chiếp em út.  
C. Trống Choai khỏe mạnh, nhanh nhẹn và nhảy lên cao rất nhanh.

**Câu 6(M3 -1điểm): Trong câu: “*Bây giờ, đuôi chú đã có dáng cong cong chứ không đuồn đuột nữa.*” có từ nào chỉ đặc điểm?**

Viết câu trả lời của em

- Từ chỉ đặc điểm trong câu trên là:.....

**Câu 7(M2 – 0,5 điểm): Câu nào dưới đây được viết theo mẫu *Ai làm gì?***

- A. Trống Choai rất duyên dáng.  
B. Chú Trống Choai cất tiếng gáy.



C. Tôi là Trống Choai.

**Câu 8(M2- 0,5 điểm): Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu sau**

**Chú Trống Choai khỏe mạnh đồm dáng và oai vệ.**

**Câu 9(M4 – 1 điểm): Đặt 1 câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi để làm gì? và gạch chân dưới bộ phận đó.**


**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

## **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**  
(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)

**I/ Chính tả (4 điểm)**

GV đọc cho HS nghe viết bài chính tả "**Hỏi mẹ**" trong khoảng thời gian 15 phút.

- Hỏi mẹ**
  - Ai quạt thành gió
  - Thổi mây ngang trời?
  - Ai nhuộm mẹ ơi
  - Bầu trời xanh thế?
- 
- Ông sao thì bé

Trăng rằm tròn to  
Cuội ngòi gốc đa  
Phải chăng trâu mải

Mẹ ơi có phải  
Cuội buồn lắm không?

## II/ Tập làm văn (6 điểm)

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về một mùa mà em thích.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

Họ và tên học sinh: .....  
Lớp 2....

## **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**

Năm học: 2019-2020

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút**

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	..... .....

### **I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)**

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

### **II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm): Đọc thầm bài sau**

#### **CÒ VÀ VẠC**

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rứt đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe. Nhờ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu dốt. Sợ chúng bạn chê cười, đêm đến, Vạc mới dám bay đi kiếm ăn.

Ngày nay, lật cánh Cò lên, vẫn thấy một dùm lông màu vàng nhạt. Người ta bảo đấy là quyển sách của Cò. Cò chăm học nên lúc nào cũng mang sách bên mình. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đậu trên ngọn tre gỡ sách ra đọc.

#### *Truyện cổ Việt Nam*

**Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu.**

**Câu 1(M1- 0,5 điểm): Câu chuyện trên gồm có mấy nhân vật ?**

a. Một nhân vật: Cò








**Câu 6 (M2 - 1 điểm): Tìm 4 từ chỉ sự vật trong câu chuyện trên.**


**Câu 7 (M2 - 1 điểm): Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống:**

Có một mùa đông  Bác Hồ sống bên nước Anh  Lúc ấy  Bác còn   
trẻ  Bác làm nghề cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống.

**Câu 8 (M2 - 0,5 điểm): Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân:**

Cô giáo và cả lớp mua một tấm áo mới tặng Lan.


**Câu 9 (M4 - 0,5 điểm): Đặt 1 câu theo mẫu Ai thế nào? để nói về các bạn của Lan.**


**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

# ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

Năm học 2019-2020

MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2  
(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)

## I/ Chính tả (4 điểm)

GV đọc cho HS nghe viết một đoạn văn sau trong khoảng thời gian 15 phút.

### Chiếc áo rách

Hôm sau, Lan không đến lớp. Buổi chiều, cả tổ đến thăm Lan. Mẹ Lan đi chợ xa bán bánh vẫn chưa về. Lan đang ngồi cắt những tàu lá chuối để gói bánh. Các bạn hiểu hoàn cảnh gia đình Lan, hối hận vì sự trêu đùa vô ý hôm trước.

## II/ Tập làm văn (6 điểm)

Đề bài : Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về Bác Hồ kính yêu.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....

Thứ.....ngày ..... tháng..... năm 2020

TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên học sinh: .....

Lớp 2....

## BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2019 - 2020

MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2

Bài kiểm tra đọc-Thời gian làm bài 35 phút

Điểm

Nhận xét của giáo viên

.....  
.....

## I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)

GV kiểm tra HS ở từng tiết ôn tập theo yêu cầu kiểm tra cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 2

## II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIỂM TRA KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (6 điểm) Đọc thâm bài sau

### Phần thưởng

Từ khi ông mất, bà của Hưng buồn lắm. Năm nay, bà đã hơn tám mươi tuổi, miệng bà đã móm mém, tai bà nghe không rõ.

Hôm nay họp lớp, cô giáo tuyên dương các bạn vừa qua đã cố gắng học tập tiến bộ. Hưng cũng được nêu tên. Cô còn tặng mỗi bạn một món quà nhỏ, bọc giấy hoa cẩn thận. Phần thưởng của Hưng là một gói bánh và một chiếc bút xinh xắn.

Tan học, về đến nhà, thấy bà đang ngồi một mình, Hưng chạy đến sà vào lòng bà khoe :

- Bà ơi ! Hôm nay, cháu được cô giáo khen đấy bà ạ !






**GV coi thi**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 1**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

**GV chấm lần 2**  
(Kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN .....  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

## ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

**Năm học 2019-2020**

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**  
(Kiểm tra viết, thời gian 40 phút)

### I/ Chính tả (4 điểm)

GV đọc cho HS nghe viết bài chính tả “*Phần thưởng*” trong khoảng thời gian 15 phút.

#### **Phần thưởng**

Hôm nay họp lớp, cô giáo tuyên dương các bạn vừa qua đã cố gắng học tập tiến bộ. Hưng cũng được nêu tên. Cô còn tặng mỗi bạn một món quà nhỏ, bọc giấy hoa cẩn thận. Phần thưởng của Hưng là một gói bánh và một chiếc bút xinh xắn.

### II/ Tập làm văn (6 điểm)

**Đề bài :** Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về một con vật mà em yêu quý.